

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 và Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, trong đó quy định:

“1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện sắp xếp, ổn định dân cư tại khu vực bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025”.

Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030 và UBND tỉnh đã ban hành các Văn bản có nội dung về tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất **đến năm 2030**, cụ thể:

- Tại Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng **đến năm 2030**.

- Tại Phụ lục II Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 31/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó có Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh **giai đoạn 2026 - 2030**.

- Tại Phụ lục 04 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030, có danh mục đầu tư các dự án tái định cư thuộc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại các xã khu vực miền núi của tỉnh **giai đoạn 2026 - 2030**.

- Ngày 20/01/2026, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 241/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án “Sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại các xã khu vực miền núi của tỉnh **giai đoạn 2026 - 2030**”.

*** Về thẩm quyền ban hành**

- Điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: “d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, **sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật**”.

- Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 quy định: “1. **Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác**”.

2. Cơ sở thực tiễn

Việc quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 là cơ sở pháp lý để hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất khu vực miền núi trên địa bàn tỉnh có điều kiện di chuyển đến nơi ở mới, đảm bảo an toàn trước thiên tai.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, các địa phương đã tuyên truyền, vận động được 574 hộ di chuyển đến nơi ở mới; trong đó, có 274 hộ bố trí theo hình thức tái định cư xen ghép và 300 hộ bố trí theo hình thức tái định cư tập trung với tổng kinh phí đã được phân bổ là 196.895 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh đã hỗ trợ trực tiếp cho các hộ dân di chuyển đến nơi ở mới là 13.485 triệu đồng.

Tỉnh Thanh Hóa được xác định là khu vực trọng điểm thiên tai, thường xuyên chịu ảnh hưởng và tác động của hầu hết các loại hình thiên tai (*21/22 loại thiên tai, trừ sóng thần*). Trong những năm qua, tình hình thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh rất khốc liệt, bất thường, cực đoan và khó dự báo, gây thiệt hại nặng nề về tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân; theo thống kê trong giai đoạn 2016 - 2024, thiên tai đã làm 87 người chết, 24 người mất tích, ước giá trị thiệt hại khoảng 12.190 tỷ đồng. Trong năm 2025, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra và chịu ảnh hưởng của 39 trận/đợt thiên tai (nhất là các cơn bão số 3, số 5, số 10) làm 15 người chết, 01 người mất tích, 3.409 nhà bị hư hỏng, giá trị thiệt hại khoảng 4.090 tỷ đồng; trong đó, khu vực miền núi đã xảy ra một số trận sạt lở đất, lũ quét ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhiều hộ dân; để triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả lũ quét, sạt lở đất, Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai tại một số khu vực trên địa bàn các xã: Sơn Điện, Yên Nhân, Bát Mọt, Linh Sơn, Trung Hạ, Thiên Phú và Văn Phú.

Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cấp, các ngành và các địa phương đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo huy động tối đa các nguồn lực hỗ trợ khắc phục nhanh hậu quả thiên tai, sớm ổn định đời sống và sản xuất Nhân dân. Tuy nhiên, thiệt hại do thiên tai gây ra quá lớn, trong khi nguồn lực của địa phương còn hạn chế nên hiện nay vẫn còn nhiều hộ dân bị ảnh hưởng của lũ quét, sạt lở đất chưa thể bố trí kinh phí để sắp xếp, ổn định.

Từ các cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 theo hướng kéo dài thời gian triển khai chính sách **đến năm 2030** là cần thiết, phù hợp quy định và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 (Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 và Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh) nhằm tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã miền núi của tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế và làm cơ sở pháp lý cho các địa phương, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng theo quy định.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Việc sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế; đồng thời có cơ sở để triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại các xã khu vực miền núi của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngày 28/12/2025, UBND tỉnh có Tờ trình số 292/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 và Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Ngày 07/01/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 15/QĐ-HĐND về xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 và Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Ngày 08/01/2026, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 392/UBND-NNMT, trong đó giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 15/QĐ-HĐND ngày 07/01/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng dự thảo hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh

Hóa đến năm 2025 và báo cáo UBND tỉnh tại Tờ trình số 80/TTr-SNNMT ngày 16/01/2026 (kèm theo Báo cáo thẩm định số 04/BCTĐ-STP ngày 15/01/2026 của Sở Tư pháp và các tài liệu liên quan).

- Tại Phiên họp thường kỳ UBND tỉnh tháng 01 năm 2026, các Ủy viên UBND tỉnh đã biểu quyết thống nhất việc trình ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

- Trên cơ sở kết quả phiên họp và đề xuất của UBND tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đã ban hành Tờ trình số 212-TTr/ĐU ngày 14/02/2026, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xin ý kiến về chủ trương trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

- Ngày 04/3/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 227-KL/TU ngày 04/3/2026 về chủ trương trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi đến năm 2025.

- Ngày 10/03/2026, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4110/UBND-SNNMT, trong đó giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 227-KL/TU ngày 04/03/2026.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 227-KL/TU ngày 04/3/2026; xin ý kiến của các đơn vị liên quan, tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và báo cáo UBND tỉnh tại Tờ trình số 372/TTr-SNNMT ngày 11/3/2026.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết này được bố cục thành 3 Điều, bao gồm:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024 quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND như sau:

“b) Hộ gia đình, cá nhân đã xây dựng nhà tại nơi ở mới (nơi tái định cư)”.

* Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung:

Tại điểm b khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND quy định: *“b) Hộ gia đình đã xây dựng nhà tại nơi ở mới (nơi tái định cư)”.*

Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND quy định: *“Đối tượng hỗ trợ: Các hộ gia đình và cá nhân”.*

Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất và đầy đủ cho các đối tượng được nhận hỗ trợ thì cần thiết phải sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND.

2.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND như sau:

Sửa đổi cụm từ *“đến năm 2025”* thành cụm từ *“đến năm 2030”*.

* Cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung:

Theo Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND, trong đó quy định:

“1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.”

2. Đối tượng áp dụng:

a) Hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện sắp xếp, ổn định dân cư tại khu vực bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025”.

Tuy nhiên, tại các văn bản nêu ở mục I về sự cần thiết ban hành Nghị quyết của Tờ trình này có các nội dung về chương trình bố trí ổn định dân cư, trong đó quy định tiếp tục thực hiện cho **giai đoạn 2026 - 2030**.

Do đó, việc sửa đổi cụm từ “*đến năm 2025*” thành “*đến năm 2030*” là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế.

2.3. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 và Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh (bao gồm cả mức hỗ trợ).

Mức hỗ trợ đề nghị tiếp tục giữ nguyên (*Hộ gia đình, cá nhân có nhà phải di chuyển là nhà sàn, nhà không kiên cố 50 triệu đồng/hộ; Hộ gia đình, cá nhân có nhà phải di chuyển là nhà cấp 4, nhà mái bằng 75 triệu đồng/hộ; Hộ gia đình, cá nhân có nhà phải di chuyển là nhà 2 tầng trở lên; mức hỗ trợ 100 triệu đồng/hộ*), với lý do như sau:

- Tại điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, quy định: “**Hỗ trợ tối thiểu 30 triệu đồng/hộ** để di dời nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ thiên tai theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội”.

- Tại Kế hoạch số 05/KH-BCĐ ngày 10/4/2024 của Ban Chỉ đạo cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 - 2025; trong đó tại mục 5 về định mức hỗ trợ của Kế hoạch nêu rõ:

“1. Mức hỗ trợ để xây mới nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở là 80 triệu đồng/căn nhà.

2. Đối với các hộ gia đình đang được hỗ trợ xây dựng nhà ở hoặc có trong danh sách được hỗ trợ xây dựng nhà ở từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, thì Ban Chỉ đạo hỗ trợ thêm cho các hộ với mức 40 triệu đồng/căn nhà, để thống nhất mức hỗ trợ chung trên địa bàn tỉnh là 80 triệu đồng/căn nhà xây mới”.

Căn cứ các quy định nêu trên và tình hình thực tế đã triển khai trên địa bàn tỉnh trong thời gian vừa qua thì các mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 là phù hợp.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản

Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

2. Thời gian trình thông qua

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, trình HĐND tỉnh khóa XIX quyết nghị thông qua tại Kỳ họp thứ nhất.

VI. HỒ SƠ, TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025.

2. Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024 quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025.

3. Quyết định số 15/QĐ-HĐND ngày 07/01/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024 và Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

4. Tờ trình số 372/TTr-SNNMT ngày 11/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 (*kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan*).

5. Báo cáo thẩm định số 04/BCTĐ-STP ngày 15/01/2026 của Sở Tư pháp về Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025.

6. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các ủy viên UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Tài chính;
- Lưu: VT, NNMT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

Số: /2026/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số .../BC-KTNS ngày ... tháng... năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các xã khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025 như sau:

“b) Hộ gia đình, cá nhân đã xây dựng nhà tại nơi ở mới (nơi tái định cư)”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024 quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025 như sau:

Sửa đổi cụm từ “đến năm 2025” thành cụm từ “đến năm 2030”.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khoá XIX kỳ họp lần thứ thông qua ngày tháng ... năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỌA